

Cổ phiếu toàn tập

Hướng dẫn về tiền tệ và đầu tư của tạp chí Wall Street

Cổ phiếu: Tham gia sở hữu công ty

Cổ phần là các tỷ lệ sở hữu của một công ty. Khi bạn mua cổ phần công ty, hoặc là các cổ phiếu, bạn sở hữu một phần của công ty đó.

Mua cổ phần là đầu tư vào **vốn góp chủ sở hữu của công ty**. Nếu bạn mua cổ phần của công ty bạn sẽ nắm cổ phiếu xác định quyền sở hữu đối với công ty đó, và người ta gọi bạn là cổ đông. Bạn mua cổ phần vì bạn kỳ vọng rằng giá trị cổ phần bạn sở hữu sẽ tăng lên, hoặc vì bạn kỳ vọng rằng công ty đó sẽ trả bạn khoản thu nhập cổ tức, hay cũng chính là một phần trong tổng số lãi của công ty. Trên thực tế, nhiều cổ phần tạo cả cơ hội tăng trưởng lẫn thu nhập (**cổ tức**). Khi một công ty **phát hành cổ phiếu**, công ty này sẽ thu được tiền từ lần bán đầu tiên. Sau đó, các cổ phiếu thuộc cổ phần sẽ được kinh doanh, hay chính là mua và bán giữa các nhà đầu tư, nhưng công ty sẽ không có được một khoản thu nhập nào thêm cả từ các hoạt động kinh doanh này. Giá của cổ phiếu tăng lên hay giảm đi tùy thuộc vào bạn và các nhà đầu tư khác sẵn sàng chấp nhận mua cổ phiếu ở mức giá nào tại thời điểm giao dịch.

Cổ phần phổ thông

Hầu hết cổ phiếu ở Mỹ là thuộc loại cổ phần phổ thông. Nếu bạn mua cổ phần phổ thông, sẽ chẳng có đảm bảo nào rằng bạn sẽ kiếm ra tiền trên đó. Bạn chấp nhận **rủi ro** nếu cổ phần của bạn không tăng lên về giá trị hoặc không đem lại cho bạn cổ tức. Trên thực tế, hoàn toàn có khả năng giá cổ phiếu sẽ giảm, và bạn có thể thua thiệt một chút hoặc toàn bộ khoản đầu tư nếu bạn bán vào thời điểm thiệt hại. Để đối lại yếu tố rủi ro bạn phải gánh chịu, bạn lại có thể thu được nhiều lợi nhuận nếu công ty bạn đầu tư vào phát triển thịnh vượng-nhiều khi là lợi nhuận rất lớn. Thời gian trôi qua, các cổ phiếu nói chung, mặc dù là không phải là với mọi cổ phiếu, có xu hướng tăng lên về giá trị.



Cổ phiếu Marconi Wireless Telegraph Company, Hoa Kỳ, phát hành 1913

Cổ phần ưu đãi

Các **cổ phần ưu đãi** cũng là các cổ phiếu sở hữu phát hành bởi một công ty và được các nhà đầu tư mua bán. Các cổ phiếu này khác cổ phiếu phổ thông ở chỗ chúng giảm bớt rủi ro của nhà đầu tư-nhưng chúng cũng lại có thể hạn chế bớt phần lợi ích của họ. Khoản lợi tức của cổ phiếu ưu đãi mang lại được đảm bảo và được trả trước khi cổ tức của cổ phiếu phổ thông

được trả. Ngoài ra, cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi có nhiều khả năng hơn lấy lại một phần vốn đầu tư của mình trong trường hợp công ty phá sản. Nhưng cổ tức lại không tăng lên nếu công ty tạo ra nhiều lợi nhuận, và giá của cổ phiếu ưu đãi tăng chậm hơn cổ phiếu phổ thông.

Các nhóm cổ phiếu

Các công ty có thể phát hành nhiều nhóm cổ phiếu khác nhau, đặt tên chúng khác nhau và niêm yết chúng trên các thị trường cổ phiếu khác nhau. Đôi lúc một nhóm cổ phiếu chỉ rõ quyền sở hữu đối với một bộ phận cụ thể hoặc một công ty con (thuộc sở hữu) của công ty. Nhiều trường hợp khác, một nhóm cổ phiếu còn chỉ rõ các cổ phiếu bán ở các mức giá thị trường khác nhau, có các chính sách cổ tức khác nhau, hoặc ấn định các điều kiện hạn chế về phương thức bán hoặc quyền biểu quyết trên sở hữu.

Tách cổ phiếu

Khi giá của cổ phiếu tăng khá lớn, bạn hay các nhà đầu tư khác rất ngại mua bán, hoặc bởi vì bạn nghĩ giá đã lên tới đỉnh điểm hoặc bởi vì giá như vậy mua rất đắt. Các công ty có một lựa chọn [tách cổ phiếu](#) để giảm giá xuống, và bằng cách này họ kỳ vọng hâm nóng hoạt động mua bán. Khi một cổ phiếu tách nhỏ, số lượng cổ phiếu đưa vào giao dịch tăng lên, nhưng tổng giá trị thị trường vẫn không đổi. Lấy ví dụ cổ phần của một công ty được giao dịch ở mức giá 100 đô-la một cổ phiếu. Nếu công ty thông báo tách cổ phiếu hai-lấy-một, bạn sẽ có 2 cổ phiếu mới cho mỗi cổ phiếu bạn đang nắm giữ. Cùng thời điểm này giá giảm còn 50 đô-la một cổ phiếu. Nếu bạn đang sở hữu 300 cổ phiếu bán ở thị giá 100 đô-la/cổ phiếu, thì khi tách cổ phiếu bạn sẽ sở hữu 600 cổ phiếu mới tách ở giá 50 đô-la/cổ phiếu.

Ảnh hưởng đầu tiên của một vụ tách cổ phiếu không khác gì so với việc đổi tiền. Nhưng có khả năng giá cổ phiếu sẽ tăng tiếp tới tận mức trước khi tách, và như vậy làm tăng tổng giá trị thị trường của cổ phần của bạn. Tỷ lệ tách cổ phiếu có thể là hai-lấy-một, ba-lấy-hai, mười-lấy-một, hoặc một tỷ lệ kết hợp nào đó.

Gộp cổ phiếu

Trong một hoạt động gộp cổ phiếu công ty đổi một số lượng cổ phiếu lớn hơn lấy một số lượng nhỏ hơn-chẳng hạn 10 cổ phiếu gộp thành 5-nhằm đây giá lên tương ứng. Điển hình của động cơ cho loại tác nghiệp này là nhằm đưa giá cổ phiếu lên cao nhằm thỏa mãn trong số các điều kiện niêm yết bắt buộc tối thiểu hoặc để cổ phiếu có mức giá hấp dẫn với các nhà đầu tư tổ chức (quy mô lớn), bao gồm các quỹ đầu tư tương hỗ và quỹ lương hưu, những nhà đầu tư thuộc loại này thường không mua các cổ phiếu có mức giá rất thấp.

Blue chips

[Blue chips](#) là thuật ngữ vay mượn từ loại chơi bài poker. Trong một ván bài như thế blue chips là có giá trị tính bằng tiền cao nhất. Trên thị trường cổ phiếu, blue chips nhằm chỉ cổ phiếu các công ty lớn nhất, và có khả năng sinh lợi ổn định nhất. Tuy nhiên danh sách các cổ phiếu thuộc nhóm blue chip không có tính chất chính thức, và danh sách này vẫn có thay đổi.

Ví dụ cổ phần công ty AT&T (Công ty điện tín và điện thoại Mỹ)

Công ty AT&T nắm giữ kỷ lục về số lượng cổ phiếu phổ thông lớn nhất. Vào thời điểm 31/3/1999 AT&T có 2.098.000.000 cổ phiếu và 3.500.000 cổ đông.

Sở hữu cổ phần công ty trao cho bạn quyền được biểu quyết trong các vấn đề và chính sách quan trọng của công ty.

Với tư cách cổ đông, bạn có quyền biểu quyết trong các quyết định chính sách quan trọng, chẳng hạn liệu công ty có nên phát hành thêm cổ phiếu, bán công ty cho người mua bên ngoài hoặc thay đổi hội đồng quản trị. Nói chung, càng nắm giữ nhiều cổ phần công ty, tiếng nói của bạn càng có trọng lượng trong các quyết định của công ty. Nhưng nếu bạn nắm giữ cổ phiếu trên một năm, bạn có quyền đề xuất được tham gia ứng cử hội đồng quản trị, miễn là đề xuất của bạn đáp ứng được yêu cầu của Ủy ban Sở giao dịch chứng khoán (SEC).

Các cổ phần không bằng nhau

Thông thường, một cổ phiếu cho bạn một phiếu bầu. Tuy vậy, một số công ty phát hành các nhóm cổ phần khác nhau với các đặc quyền biểu quyết khác nhau. Khi cổ phiếu có quyền biểu quyết lớn hơn, sẽ có tình hình một nhóm cổ đông nhỏ có thể kiểm soát quyền điều hành một công ty trong khi họ sở hữu ít hơn 50% tổng số cổ phiếu công ty.

Cách biểu quyết

Bạn có thể dự đại hội cổ đông thường niên công ty và tự mình biểu quyết. Hoặc, bạn cũng có thể biểu quyết bằng phiếu của mình qua thư bưu điện sử dụng hòm phiếu gọi là thay thế, biểu quyết qua điện thoại hoặc đôi lúc trực tuyến qua mạng Internet. Trước kỳ họp hội đồng cổ đông, bạn nhận được một thông báo thay đổi, một loại văn bản pháp lý cung cấp thông tin về các thay đổi được dự kiến về hoạt động quản lý công ty cần được sự phê chuẩn của các cổ đông. Theo luật định, văn bản này còn cần trình bày trước cổ đông các đề xuất, thậm chí ngay cả khi quy định của công ty không yêu cầu điều này. Thông

báo này cũng phải chỉ rõ những người được đề cử vào hội đồng quản trị, và cả danh sách các cổ đông lớn của công ty. Các quy định mới của SEC yêu cầu các bản thông báo thay đổi phải cung cấp bằng sơ đồ/hình vẽ tổng chi phí của 5 vị thành viên hội đồng quản trị có trách nhiệm cao nhất. Thông báo này cũng phải báo cáo đầy đủ về tình hình giá cổ phiếu của công ty trong tương quan với các công ty khác thuộc loại tương đương trong cùng một ngành công nghiệp và tương quan với chỉ số S&P 500.

Bản thông báo này sẽ đề nghị các cổ đông bầu một hội đồng quản trị mới và biểu quyết một số vấn đề của công ty. Các thành viên hội đồng quản trị sẽ giám sát hoạt động của công ty và đặt các mục tiêu phát triển dài hạn. Bạn có thể ủng hộ toàn bộ kế hoạch, biểu quyết không ủng hộ một số mục tiêu, hoặc ủng hộ một số mục tiêu và phản đối một số khác. Bản thông báo này trao quyền cho cổ đông biểu quyết “đồng ý” hoặc “không đồng ý” hoặc rút lại các kiến nghị đề xuất và các vấn đề khác có ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Các thành viên hội đồng quản trị thường muốn cổ đông biểu quyết ủng hộ các vấn đề họ đề xuất và không ủng hộ các vấn đề họ không thích. Nếu bạn không nộp lại ý kiến biểu quyết của mình, phiếu của bạn sẽ không được tính.

Thái độ thay đổi

Các nhà đầu tư tổ chức (lớn) vốn dĩ đầu tư vào các khoản cổ phiếu lớn càng lúc càng đòi hỏi quyền có ý kiến trong các công việc điều hành của công ty. Lấy ví dụ, họ có thể bày tỏ sự lo lắng về tính hiệu quả của công tác lập kế hoạch của hội đồng quản trị và cách họ giám sát hiệu quả hoạt động của vị tổng giám đốc. Các nhà đầu tư này còn muốn được xác nhận rằng các phương thức hoạt động kinh doanh hiện tại có khả năng sinh lợi ở mức chấp nhận được. Một cách tương tự, các cổ đông đơn lẻ quan tâm nhiều tới vấn đề xã hội và môi trường ngày càng tích cực tham gia vào quá trình biểu quyết. Điển hình là họ muốn biết nhiều hơn thông tin về các chính sách công ty đụng chạm đến những vấn đề như ảnh hưởng môi trường sinh ra từ hoạt động của công ty, điều kiện làm việc của người lao động và các nhà cung cấp, cùng với những mối quan tâm đạo đức khác. Mặc dù các cá nhân đơn lẻ có thể thấy khó khăn để có thể gây áp lực lên chính sách công ty một cách trực tiếp, nhưng các yêu cầu của họ cũng như những đề xuất cổ đông khác có thể buộc công ty phải giải thích và đôi lúc sửa đổi cả phương thức thực hành trong kinh doanh.

Biểu quyết lũy kế

Nếu là cổ đông, bạn thường điển hình nhận được một phiếu biểu quyết cho một cổ phiếu sở hữu. Nhưng khi bạn biểu quyết về hội đồng quản trị của một số công ty, bạn có thể được quyền và có cơ hội biểu quyết bằng phiếu theo cách không giống như truyền thống. Theo cách truyền thống, gọi là biểu quyết luật định, bạn biểu quyết cùng số phiếu cho từng thành viên quản trị điều hành công ty. Nhưng mặt khác, theo cách biểu quyết lũy kế, bạn có thể gộp số phiếu biểu quyết và chia số phiếu biểu quyết lệch nhau cho các ứng viên khác nhau. Ví dụ, nếu bạn sở hữu 100 cổ phiếu và có 8 thành viên được chọn tham gia cuộc bầu chọn, theo cách truyền thống bạn bỏ phiếu cho mỗi người là 100 phiếu, và tổng số là 800 phiếu bầu. Theo cách lũy kế, bạn vẫn có thể theo cách này, hoặc có thể dồn 800 phiếu biểu quyết chỉ cho một vài ứng viên, và không bầu phiếu nào cho các ứng viên khác. Thậm chí, bạn có thể dồn số phiếu lũy kế toàn bộ là 800 cho đúng một ứng viên. Mục đích của biểu quyết lũy kế là đem lại tiếng nói trọng lượng hơn cho các cổ đông nhỏ trong hoạt động quản chế công ty.

Giá trị của cổ phiếu thay đổi theo thời gian, tùy thuộc vào điều kiện thị trường, quan niệm của nhà đầu tư, và một loạt các vấn đề khác.

Một cổ phiếu không có giá trị cố định, và được đo bằng giá của nó trên thị trường. Khi các nhà đầu tư nhiệt tình mua cổ phiếu vì họ tin rằng đó là cách đầu tư tốt, giá trị cổ phiếu sẽ tăng lên. Nhưng nếu họ nghĩ rằng triển vọng công ty không sáng sủa, và phương án là không đầu tư thêm hoặc bán bớt các cổ phiếu họ đang sở hữu, giá trị cổ phiếu sẽ sụt giảm. Nhưng giá cũng chỉ là một thước đo của giá trị cổ phiếu. [Lãi trên đầu tư \(ROI\)](#), tức là khoản tiền bạn thu được từ cổ phần nắm giữ, là một thước đo khác. Để đánh giá khả năng sinh lãi tốt trong tương lai, bạn có thể quan sát lại lịch sử hiệu quả tốt của công ty cũng như tốc độ tăng trưởng vững vàng.

Các cổ phiếu có tính chu kỳ

Không phải tất cả các cổ phiếu đều có hành vi giống nhau. Một điểm khác biệt quan trọng là mức liên hệ gần gũi của hoạt động kinh doanh của công ty với điều kiện phát triển của nền kinh tế. Các cổ phiếu chu kỳ là cổ phiếu của các công ty có tính lệ thuộc cao vào trạng thái của nền kinh tế. Khi mọi hoạt động giảm nhịp độ, lợi nhuận công ty giảm xuống nhanh, và giá cổ phiếu cũng vậy. Nhưng khi nền kinh tế phục hồi, thu nhập tăng lên và giá cổ phiếu tăng. Cổ phiếu hàng không và khách sạn có tính chu kỳ điển hình: Mọi người có xu hướng cắt giảm chi phí đi lại và nghỉ ngơi khi nền kinh tế chậm phát triển. Ngược lại, giá cổ phiếu các công ty cung cấp các dịch vụ cơ bản và hàng hoá thiết yếu, chẳng hạn thực phẩm, lại có xu hướng đứng tương đối ổn định.

Chọn đúng thời điểm

Bài toán đồ sinh lợi nhuận, dĩ nhiên, là mua cổ phiếu trước khi người khác đổ xô vào mua và bán chúng trước khi người ta quyết định tháo khoán. Quyết định chọn đúng thời điểm đồng nghĩa với việc bạn buộc phải chú ý tới các yếu tố:

- Tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận của công ty;

- Tính cạnh tranh của sản phẩm và dịch vụ của công ty;
- Sự tồn tại/xuất hiện của các thị trường mới;
- Sức mạnh quản lý và các nhược điểm;
- Môi trường kinh tế tổng thể mà công ty hoạt động trong đó.

Đánh cược bằng xác suất

Đầu tư là một vụ đánh cược, nhưng đánh cược cách này không giống cá cược đua ngựa. Trên thị trường cổ phiếu, “đánh cược” tự bản thân đã ảnh hưởng đến kết quả. Nếu rất nhiều người đánh cược trên cổ phiếu Atlas, giá Atlas sẽ tăng. Cổ phiếu trở nên có giá trị khi nhiều nhà đầu tư muốn sở hữu nó. Điều ngược lại cũng đúng: Nếu các nhà đầu tư bán cổ phiếu Zenon, giá trị của nó sẽ giảm đi. Giá mà càng giảm, các nhà đầu tư càng muốn bán ra.

Tim kiếm lợi nhuận từ cổ phiếu

Bạn có thể tạo ra lợi nhuận bằng cách bán cổ phiếu ở mức giá cao hơn mức giá khi bạn mua chúng, hoặc bằng cách thu về các khoản cổ tức trên cổ phiếu, hoặc cả 2 cách. Lượng lợi nhuận bạn kiếm được từ việc bán cổ phần nắm giữ được gọi là lãi vốn. Đương nhiên, có thể bạn không được hưởng toàn bộ số này, vì có thể bạn phải trả thuế trên phần lãi vốn này nhưng nếu bạn sở hữu cổ phần của bạn một năm hoặc lâu hơn nữa, nó có thể sẽ trở thành một thứ lãi dài hạn. Điều này có nghĩa là bạn có thể hưởng mức thuế suất thấp hơn, ở một số quốc gia, so với mức bạn trả lãi của cổ tức hay các phương án đầu tư khác ngắn hạn hơn.

Cổ tức là một phần lợi nhuận công ty thu được và dành ra để trả cho cổ đông công ty. Hội đồng quản trị công ty sẽ quyết định mức cổ tức bao nhiêu để trả, hoặc liệu công ty có nên trả cổ tức không. Thông thường, chỉ các công ty lớn và đã trưởng thành mới trả cổ tức, trong khi đó các công ty bé hơn thường tái đầu tư lợi nhuận để tiếp tục phát triển. Các cổ phiếu có trả cổ tức thường được gọi là cổ phiếu thu nhập, trong khi đó các cổ phiếu trả rất ít cổ tức hoặc không trả cổ tức mà dùng lợi nhuận để tái đầu tư được gọi là cổ phiếu tăng trưởng.

Với chứng khoán, các chứng chỉ sở hữu cổ phần là loại giấy tờ ghi chép truyền thống, và thường rất tỉ mỉ, về quyền sở hữu cổ phần-nhưng ngày nay chúng càng lúc càng hiếm thấy.

Trước kỷ nguyên hệ thống dữ liệu điện tử, các bằng chứng ghi chép, được gọi là chứng khoán, rất cần thiết cho công việc theo dõi việc đầu tư. Ngày nay, ta thường không cần các chứng chỉ hiện vật – trên thực tế, một số công ty môi giới còn yêu cầu trả phí để phát hành các chứng chỉ này. Thay vì các chứng chỉ, ngày nay thông tin được lưu trữ trên các tệp tin của máy tính. Giống như nhiều nhà đầu tư, bạn có thể lựa chọn để cổ phiếu của mình được đăng ký dưới tên các công ty môi giới chứng khoán. Cách này khiến cho việc bán cổ phiếu dễ dàng hơn, vì bạn không cần phải mang các chứng chỉ tới người môi giới nữa. Cũng có nghĩa là an toàn hơn. Hàng tỷ đô-la giá trị chứng khoán nằm trên các chứng chỉ như thế bị thất lạc hoặc bị mất cắp mỗi năm. Tuy nhiên, chứng chỉ chứng khoán vẫn có sự quyền rũ của nó, và thay vì từ bỏ các chứng chỉ vì tính lỗi thời, nhiều công ty đang thiết kế lại chúng để có hình ảnh mới về tính hiện diện. Mỗi chứng chỉ sở hữu cổ phần công ty có dấu hiệu riêng biệt, nhưng đều cùng mang một số nhất định đặc tính hiện diện chung.

Số đăng ký được gán cho các chứng chỉ sở hữu cổ phần do Ủy ban quản lý sở giao dịch chứng khoán (SEC) cung cấp là một cách để xác lập hợp lệ và quyền sở hữu. Các chứng chỉ cổ phiếu có thể chiết khấu lấy tiền mặt, nhưng vẫn có một số cách để theo dõi và hạn chế khiến cho việc mua bán các cổ phiếu đánh cắp rất khó khăn.

Dấu công ty của nhà phát hành, có ngày và địa chỉ thành lập, được in dọc theo đáy của chứng chỉ.

Các chứng chỉ được thiết kế có các mảng màu sẫm trên loại giấy sản xuất theo qui trình đặc biệt để đảm bảo rất khó làm giả. Các họa tiết hình học phức tạp bao quanh hình thành nên viền bao quanh được tạo ra bởi các máy đã lập trình theo các sơ đồ riêng biệt khiến cho việc sao chép rất khó khăn. Chúng cũng được in ra từ các loại khuôn intaglio nên hình ảnh in ra có cảm giác nổi lên.

Tên người nắm giữ cổ phiếu (cổ đông) được ghi rõ trên bề mặt của chứng chỉ. Để thực hiện sửa đổi về quyền sở hữu hoặc để mua bán cổ phiếu, người ta phải ký hậu vào mặt sau của chứng chỉ này và nộp lên cho công ty phát hành hoặc nhà môi giới.

Số CUSIP là một số nhận dạng gồm 9 chữ số được gán cho từng cổ phiếu ở Mỹ. Một ủy ban có tên là Ủy ban về các thủ tục nhận dạng chứng khoán thống nhất được Hiệp hội các nhà ngân hàng Mỹ thành lập để trở thành một phương thức bảo vệ và theo dõi tất cả các chứng khoán được giao dịch.

Mặc dù giá danh định của một cổ phiếu thuộc cổ phần đã có một thời gắn với giá trị đầu tư, ngày nay công ty phát hành chứng khoán chỉ ấn định một con số, điển hình từ 25 cent tới 1 đô-la trên một cổ phiếu, hoàn toàn chỉ để phục vụ chức năng và

mục đích ghi chép kế toán.

Ngược lại, giá danh định của trái phiếu, còn gọi là mệnh giá, là một khoản tiền ghi nhận sẽ được trả khi đáo hạn. Khoản tiền lãi mà trái phiếu mang lại cho người đầu tư là một tỷ lệ phần trăm của mệnh giá đó.

Trên chứng chỉ sở hữu chứng khoán, tên của công ty phát hành được in rất rõ ràng. Một hình chân dung người với các đặc tính khuôn mặt nhận dạng rõ rệt bắt buộc phải xuất hiện ít nhất $\frac{1}{4}$ của trang mặt của cổ phiếu đang giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán New York. Những hình này và các hình ảnh xung quanh hoặc phía sau được bổ sung sửa đổi để tạo dựng hình ảnh mới cho một số công ty. Các ống khói nhà khói chẳng hạn ngày nay biến mất. Sự thay đổi này nhấn mạnh vào trách nhiệm môi trường hoặc thay đổi trong đời sống hiện tại.

Số cổ phiếu mà chứng chỉ cổ phần đại diện được xuất hiện vài lần trên tờ chứng chỉ.

[Lần đầu tiên một công ty phát hành cổ phiếu được gọi là bán ra công chúng \(going public\).](#)

Quá trình bán ra công chúng, hay còn gọi là chuyển công ty thành đại chúng, có nghĩa là tạo điều kiện để người ngoài công ty có thể mua cổ phần của công ty. Để chào bán ra công chúng, ban giám đốc đăng ký cổ phần với Ủy ban chứng khoán và giao dịch (SEC) và thực hiện phát hành lần đầu ra công chúng, thường gọi là IPO.

Từ sở hữu tư nhân đến sở hữu đại chúng

Con đường đi tới tính sở hữu đại chúng thường bắt đầu từ việc người khởi sự doanh nghiệp (entrepreneur) mang sẵn một ý tưởng kinh doanh một sản phẩm hay dịch vụ và vay mượn tiền đủ để khởi sự công việc kinh doanh. Nếu công ty tăng trưởng, người kinh doanh này có thể thu hút thêm nguồn tiền để mở rộng kinh doanh từ thị trường vốn tư nhân. Tại đây, các nhà đầu tư giàu có, các công ty đầu tư và các ngân hàng tập trung tiền vốn lại – gọi là vốn mạo hiểm – và họ sẵn sàng chịu rủi ro đầu tư vào một doanh nghiệp mới để đổi lấy vai trò tác động lên cách thức điều hành doanh nghiệp này và cùng chia sẻ lợi nhuận thu được.

Phát hành ra công chúng

Nếu một công ty nhỏ cảm nhận rằng dịch vụ và sản phẩm của mình thu hút được nhu cầu lớn, hoạt động công ty có thể nhanh chóng vượt quá khả năng đầu tư của các nhà đầu tư rủi ro có thể cung cấp tài chính cho quá trình tăng trưởng mạnh. Đó là lúc công ty quyết định phát hành ra công chúng. Đầu tiên, ban giám đốc tới gặp gỡ các ngân hàng đầu tư có khả năng đồng ý bảo lãnh cho quá trình phát hành cổ phiếu; nghĩa là đồng ý mua tất cả các cổ phiếu ở mức giá



đã thống nhất và sau đó bán lại chúng cho số đông công chúng, hy vọng là ở mức giá có lãi. Nhà bảo lãnh giúp công ty soạn thảo [bản cáo bạch \(prospectus\)](#), tức là một bản phân tích chi tiết về lịch sử tài chính của công ty, các sản phẩm hoặc dịch vụ, trình độ và kinh nghiệm của ban giám đốc điều hành. Bản cáo bạch cũng đánh giá các loại rủi ro khác nhau mà công ty phải đối mặt.

Thu hút nhà đầu tư

Việc bán cổ phần dự kiến sẽ được thông báo trên báo chí tài chính. Các quảng cáo thường được gọi là bia đá vì cách thức người ta in phần quảng cáo trong khung viền đen và in đậm. Các công ty bảo lãnh phát hành cũng có thể tổ chức các cuộc họp giữa ban giám đốc công ty và các nhà đầu tư tổ chức lớn, như người quản lý quỹ hưu trí, các quỹ đầu tư tương hỗ. Trước ngày thực tế bán cổ phần, các nhà bảo lãnh sẽ định giá phát hành, hoặc xác lập mức giá mà chính họ sẽ trả cho mỗi cổ phiếu. Khi cổ phần bắt đầu được mua bán ngày hôm sau, giá có thể tăng lên hoặc giảm xuống, tùy thuộc vào tình hình liệu nhà đầu tư có nhất trí hay không đồng ý với cách đánh giá của nhà bảo lãnh phát hành cho công ty mới này.

Bán trực tiếp

Một số công ty chọn cách đi đường tắt để thực hiện IPO bằng cách chào bán trực tiếp tới các nhà đầu tư, hoặc bán cổ phiếu trên Internet thông qua một công ty môi giới điện tử. Loại hình chào bán tự mình làm lấy này tiết kiệm được tiền bằng cách loại bỏ bớt các khoản chi phí phải trả cho nhà bảo lãnh. Tuy vậy, công ty vẫn phải đảm bảo thoả mãn các quy định hồ sơ lưu của SEC. Một nhược điểm quan trọng của chào bán trực tiếp các cổ phiếu chưa niêm yết chính thức trên một sở giao dịch chứng khoán hoặc không được giám sát bởi các phân tích viên thị trường là thường việc giao dịch xảy ra ở quy mô rất bé, hoặc không thường xuyên. Điều này có thể hạn chế sự hứng thú của nhà đầu tư vào chính cổ phiếu đó.

Bán thứ cấp

Nếu một công ty đã phát hành cổ phiếu, nhưng muốn tiếp tục tăng vốn thêm nữa thông qua bán thêm cổ phần, quá trình đó được gọi là bán thứ cấp. Các công ty thường tỏ ra lo lắng đối với việc phát hành thêm cổ phiếu, vì lý do càng nhiều lượng cung cổ phiếu, giá trị từng cổ phiếu đơn đã phát hành sẽ nhỏ đi. Chính vì lý do này, một công ty trong trường hợp điển hình chỉ phát hành thêm cổ phiếu nếu giá cổ phiếu của công ty đang cao. Để gọi thêm nguồn tiền, công ty có thể quyết định phát hành trái phiếu, hoặc đôi lúc là các trái phiếu chuyển đổi hay cổ phiếu ưu đãi. Một công ty nhận được tiền chỉ khi cổ phiếu của nó được phát hành lần đầu. Tất cả các giao dịch tiếp theo chỉ có ý nghĩa lãi hay lỗ cho cổ đông (người nắm giữ cổ phiếu) chứ không có liên quan gì tới công ty phát hành cổ phiếu đó.

Tất cả các nhà đầu tư mua cổ phần vì cùng một nguyên nhân: tìm kiếm lợi nhuận. Nhưng thực tế là họ tiến hành mua rất khác nhau.

Con số ước lượng là khoảng 43% công dân Mỹ sở hữu cổ phần, gần như gấp đôi con số đầu tư vào cổ phần vào năm 1990. Họ sở hữu khoảng 80% tổng số cổ phần trên thị trường Mỹ, hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các quỹ đầu tư tương hỗ. Và họ cũng tham gia tới 45% tổng lượng giao dịch do họ mua và bán các cổ phiếu do chính họ nắm giữ.

Khoảng 60% nhận định rằng khoản đầu tư của mình có giá trị ít nhất 10.000 đô-la, hoặc đầu tư vào cổ phiếu của họ chiếm hơn 20% của tổng các khoản đầu tư cá nhân, so với con số 10% vào năm 1990. Và với con số ngày càng tăng, tổng giá trị danh mục đầu tư (portfolio) của họ đã vượt qua con số tổng giá trị nhà ở, làm đảo ngược cả một xu hướng dài hạn.

Các nhà đầu tư tổ chức

Một nhà đầu tư tổ chức là một tổ chức mang tài sản của chính tổ chức đó hoặc được người khác uỷ thác để đầu tư. Các nhà đầu tư tổ chức điển hình là các công ty đầu tư (bao gồm cả quỹ đầu tư tương hỗ), các hệ thống quỹ lương hưu, công ty bảo hiểm, các trường đại học và ngân hàng. Lấy ví dụ, CalPERS là một quỹ lương hưu đại chúng của California, có 93 tỷ đô-la tương đương 67% tổng tài sản nằm ở dạng cổ phần, tính vào thời điểm đầu năm 1999. Vì lý do nhà đầu tư tổ chức thường nắm rất nhiều tiền để đầu tư và cam kết đầu tư sinh lợi, do đó họ tham gia giao dịch thường xuyên và ở quy mô rất lớn.

Một lệnh mua hay bán cần đạt số lượng 10.000 cổ phiếu hoặc nhiều hơn nữa để được xếp vào loại giao dịch tổ chức-thực chất là con số khiêm tốn so với một quỹ đầu tư tương hỗ lớn đang hào hứng đưa đồng tiền của nhà đầu tư vào hoạt động.

Kinh doanh theo chương trình là gì?

Một số các nhà đầu tư tổ chức đẩy nhanh quá trình giao dịch sử dụng các chương trình máy tính để mua và bán số lượng lớn cổ phiếu. Các chương trình đôi lúc tự động thực hiện lệnh giao dịch khi các mức giá chạm tới các mức đã xác định trước. Việc mua bán theo chương trình đột ngột như vậy có thể gây ra các thay đổi giá chứng khoán bất thường hoặc có thể làm sinh ra những dịch chuyển đột biến trên toàn thị trường chứng khoán. Vụ sụp đổ thị trường chứng khoán năm 1987 ở Mỹ xảy ra ít nhất có một phần nguyên nhân là do giao dịch theo chương trình thực hiện do giá sụt xuống. Kể từ đó, các thị trường cổ phiếu đã đưa vào sử dụng hệ thống an toàn-gọi là cầu chì-để giảm thiểu hoạt động mua bán hoặc dừng hẳn kinh doanh cổ phiếu lại trong trường hợp thị trường rơi quá nhiều và quá nhanh.

Cách thức mua

Nếu bạn có quan điểm đầu tư dài hạn, bạn có thể mua một cổ phần và giữ cho tới khi cổ phần đó đạt đến một mức giá trị tăng đáng kể - trong một số trường hợp có thể tính bằng năm. Hoặc bạn có thể tìm kiếm lợi nhuận nhanh chóng qua cổ phiếu với các loại cổ phiếu mà bạn kỳ vọng sẽ có mức giá tăng đột biến trong vòng một thời gian ngắn. Khi giá cổ phiếu tăng, bạn sẽ bán và mua các loại tài sản khác. Hướng kinh doanh này gọi là giao dịch ngày hoặc định thời thị trường.

Các nhà đầu tư tổ chức và các nhà kinh doanh cổ phiếu chuyên nghiệp, tận dụng các chương trình phân tích phức tạp, đã thực hành kinh doanh theo cách định thời lượng thị trường đã nhiều năm. Nhưng gần đây, các nhà kinh doanh không chuyên có khả năng truy cập tới các luồng thông tin lớn về giá trên cơ chế trực tuyến, chẳng hạn qua Internet, bắt đầu tham gia loại hoạt động này.

Hoạt động giao dịch ngày tăng lên đang tạo ra một số thay đổi nhanh chóng trên thị trường, mà một trong những thay đổi đó là tăng nhanh mức dao động, vì ngày càng nhiều các nhà đầu tư độc lập nhảy ra nhảy vào thị trường trong một nỗ lực tìm kiếm lợi nhuận nhanh chóng.

Nhiều chuyên gia lo lắng rằng sự dễ dàng thao tác giao dịch trực tuyến thu hút nhiều nhà đầu tư còn bỡ ngỡ lao vào thử loại kinh doanh này. Các chuyên gia cảnh báo rằng để thực hiện kinh doanh thành công luôn luôn khó khăn kể cả trong trường hợp tốt đẹp nhất, và nó luôn làm tăng cơ hội thua thiệt về tài chính.

Câu lạc bộ đầu tư

Nếu bạn muốn tham gia vào thị trường cổ phiếu nhưng ngần ngại phải tự mình bắt đầu mọi thứ, bạn có thể tham gia một trong số 37.000 câu lạc bộ đầu tư tại Mỹ hoặc tổ chức riêng câu lạc bộ của bạn.

Trong khi câu lạc bộ đầu tư có rất nhiều lợi thế - trong số đó là tạo dựng sự tin cậy, chia sẻ gánh nặng chi phí nghiên cứu đầu tư và có thể xây dựng một danh mục đầu tư phân tán rủi ro – thì việc tham gia một câu lạc bộ không nhất thiết đảm bảo lợi nhuận vượt trội. Một trong các vấn đề tồn tại là quá trình ra quyết định thường phải dựa trên nguyên tắc nhất trí. Điều này cũng đồng nghĩa với việc đôi lúc phải nhất trí mua và bán theo các quyết định ngược với khả năng nhận định của bạn mà có thể là tốt hơn. Một nhược điểm khác nữa là nhiều câu lạc bộ mua các lô nhỏ cổ phần, khiến cho chi phí hoa hồng giao dịch tăng lên tương đối.

Hầu hết các câu lạc bộ tuân thủ các hướng dẫn của Hiệp hội quốc gia của các câu lạc bộ đầu tư (NAIC). Nếu bạn quan tâm, có thể tham khảo web site www.better-investing.org

Quy mô tạo nên sự khác biệt

Quy mô một công ty, hoặc còn gọi là tổng giá trị thị trường, là một tác nhân quan trọng để cân nhắc khi bạn quyết định mua cổ phiếu nào. Giá trị thị trường được tính bằng cách nhân tổng số cổ phiếu có thể lưu thông với thị giá hiện tại của cổ phiếu. Ví dụ, một công ty có 100 triệu cổ phiếu đang lưu thông với mức thị giá hiện tại là 25 đô-la một cổ phiếu sẽ có tổng giá trị thị trường là 25 tỷ đô-la. Sơ đồ dưới đây tóm tắt lại những khác biệt cơ bản giữa các công ty có tổng giá trị thị trường lớn, vừa và nhỏ.

	Quy mô nhỏ (tổng giá trị thị trường < 1 tỷ đô-la)	Quy mô vừa (tổng giá trị thị trường 1 - 10 tỷ đô-la)	Quy mô lớn (tổng giá trị thị trường > 10 tỷ đô-la)
Thị trường	Thị trường nhỏ, ít biến động, ít biến động, ít biến động	Thị trường vừa, biến động vừa, biến động vừa	Thị trường lớn, biến động lớn, biến động lớn
Đầu tư	Đầu tư nhỏ, ít biến động, ít biến động, ít biến động	Đầu tư vừa, biến động vừa, biến động vừa	Đầu tư lớn, biến động lớn, biến động lớn
Chi phí	Chi phí thấp, ít biến động, ít biến động, ít biến động	Chi phí vừa, biến động vừa, biến động vừa	Chi phí cao, biến động cao, biến động cao
Rủi ro	Rủi ro thấp, ít biến động, ít biến động, ít biến động	Rủi ro vừa, biến động vừa, biến động vừa	Rủi ro cao, biến động cao, biến động cao

Mua cổ phần không khó, nhưng quá trình này có quy tắc riêng của nó, có ngôn ngữ riêng và đặc tính riêng.

Để mua hoặc bán một lượng cổ phần, bạn thường phải thông qua một nhà môi giới, là một loại công ty đầu tư thành viên của sở giao dịch cổ phiếu. Doanh vụ của bạn được gửi vào tay một người môi giới, người này đã vượt qua một kỳ thi về luật chứng khoán và đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán và Sở giao dịch (SEC).

Bạn cũng có thể mua cổ phần trực tiếp từ công ty phát hành thông qua kế hoạch tái đầu tư cổ tức (DRIP). Một số lượng lớn các công ty đề xuất loại kế hoạch này và chỉ yêu cầu một khoản phí nhỏ để xử lý giao dịch của bạn. Nếu bạn đăng ký tham gia, cổ tức của bạn tự động được tái đầu tư để mua nhiều cổ phiếu hơn, và bạn có thể thực hiện cả việc mua thêm bằng tiền mặt nữa.

Tên gọi nói lên điều gì?

Mặc dù bạn có thể sử dụng thuật ngữ nhà môi giới để mô tả những người chuyên nghiệp làm việc mua và bán cổ phiếu, nhưng thị trường tài chính lại sử dụng các thuật ngữ khác, những tên gọi ít sử dụng rộng rãi để mô tả cách thức thực hiện trao đổi chứng khoán như sau.

Người môi giới(broker) xử lý các lệnh mua và bán chứng khoán do các khách hàng tổ chức hoặc tư nhân đưa ra, và họ làm để nhận hoa hồng.

Xa xưa ban đầu, broker – người môi giới – là người bán rượu. Họ vận chuyển, bê vác và mở các thùng rượu. Ngày nay broker không còn làm việc với các chất lỏng nữa mà là các công việc thú vị của một đại lý tài chính.

Người kinh doanh (dealer) mua và bán chứng khoán trên tài khoản của mình hoặc tài khoản công ty mà họ làm việc, chứ không thực hiện cho khách hàng. Người kinh doanh kiếm tiền dựa trên mức chênh lệch giữa phần tiền họ mua chứng khoán và phần thu lại được khi bán chứng khoán. Người kinh doanh chứng khoán có thể còn được gọi là broker-dealer, vì thực tế họ làm cả 2 loại việc.

Người giao dịch(trader) còn gọi là nhà giao dịch tác nghiệp có đăng ký hay cạnh tranh, mua và bán các chứng khoán cho

portfolio của mình. Thuật ngữ trader cũng mô tả nhân viên của người kinh doanh loại broker-dealer, thao tác và xử lý công việc giao dịch chứng khoán của các công ty.

Sơ đồ hành trình kinh doanh chứng khoán

Khách hàng đưa lệnh mua và bán

Khi bạn yêu cầu broker mua hoặc bán cổ phần ở mức thị giá hiện tại, bạn đang thực hiện lệnh cho thị trường. Giá bạn trả (hoặc thu về) thường là giống như hoặc gần bằng với mức chào bạn nhận được khi đặt lệnh, tùy thuộc vào tốc độ xử lý và mức độ sôi nổi của loại cổ phần giao dịch.

Nếu bạn nghĩ giá cổ phiếu bạn muốn giao dịch sắp thay đổi, bạn có thể đặt lệnh giới hạn. Loại lệnh này yêu cầu người môi giới mua hay bán chỉ khi nào cổ phiếu đạt mức giá bạn chỉ định, hoặc mức giá tốt hơn.

Lệnh dừng yêu cầu người môi giới mua hoặc bán ở thị giá một khi giá cổ phiếu đã chạm tới mức giá nhắm tới đã được chỉ định rõ, gọi là giá dừng. Các lệnh dừng thông thường được đặt ra để giới hạn mức thua lỗ hoặc để bảo vệ lợi nhuận. Mục tiêu cực của lệnh này là chúng có thể được thực hiện ở mức giá cao hơn hoặc thấp hơn giá dừng (vì lý do cổ phiếu giao dịch ở mức thị giá sau khi chạm giá dừng).

Khi bạn đưa ra lệnh dừng hoặc lệnh giới hạn, người môi giới của bạn sẽ hỏi liệu bạn có muốn dùng lệnh GTC (Good 'til canceled, tức là có giá trị cho tới khi bị huỷ bỏ) hoặc lệnh ngày (day order). Lệnh GTC luôn có hiệu lực cho tới khi nó được hoàn thành hoàn toàn hoặc chính bạn huỷ bỏ nó. Lệnh ngày được huỷ bỏ tự động nếu không thực hiện được toàn bộ lệnh vào cuối ngày giao dịch.

Công ty môi giới xử lý giao dịch

Một số người môi giới, thường gọi là người môi giới dịch vụ tổng thể, cung cấp hàng loạt dịch vụ ngoài chức năng chỉ thực hiện các lệnh mua và bán cho khách hàng. Các dịch vụ khác có thể bao gồm: nghiên cứu đầu tư, xây dựng mục tiêu đầu tư ngắn hạn và dài hạn.

Người môi giới chiết khấu (discount broker) thực hiện các giao dịch cho khách hàng, nhưng điển hình họ chỉ cung cấp thêm một số loại dịch vụ hạn chế. Mức phí của họ thường thấp hơn nhiều so với môi giới dịch vụ tổng thể. Và đối với các nhà đầu tư nhiều kinh nghiệm, những người giao dịch thường xuyên và trên khối lượng cổ phiếu lớn, còn có loại môi giới chiết khấu nhiều (deep-discount broker). Những người môi giới loại này thu phí còn thấp nữa.

Phương pháp giao dịch cổ phiếu chi phí thấp nhất, tuy nhiên lại là qua các công ty môi giới trực tuyến (online brokerage). Nhiều công ty môi giới chiết khấu và dịch vụ tổng thể có vai trò ngày nay còn chiết khấu chi phí đáng kể đối với các khách hàng mua và bán qua mạng (trực tuyến).

Lô chẵn:

Thông thường bạn mua và bán cổ phần theo các khối cổ phiếu, với số lượng 100 cổ phiếu một khối (hay còn gọi là lô). Lô 100 cổ phiếu như vậy gọi là lô chẵn (round lot). Các nhà đầu tư nhỏ có thể mua chỉ 1 cổ phiếu, hoặc số lượng cổ phiếu nào mà họ đủ tiền trả. Số lượng nhỏ không thuộc lô chẵn như vậy gọi là lô lẻ. Các nhà môi giới thường thu phí cao hơn với các lệnh đặt mua bán lô lẻ.

Thị trường cổ phiếu phản ánh hoạt động

Thông tin cập nhật là dòng máu nuôi sống hoạt động giao dịch. Thông tin không chỉ phản ánh các quyết định đầu tư hiện tại mà còn ảnh hưởng đến những gì sẽ xảy ra ở giờ hoặc các phiên giao dịch tiếp theo.

Hoạt động giao dịch của các cổ phần đơn lẻ và của toàn thị trường tổng thể được cập nhật liên tục trên mạng internet, trên đài và ti-vi, và còn được tóm tắt trên các tờ báo tài chính hàng ngày, chẳng hạn tờ Nhật báo Phố Wall (Wall Street Journal). Chuyển động chung toàn thị trường thường được theo dõi bởi các chỉ số và một số đại lượng trung bình, chẳng hạn [Trung bình công nghiệp Dow Jones \(DJIA\)](#) hay chỉ số S&P 500 cổ phiếu.

Truy cập vào các thông tin trực tuyến đang thay đổi một cách ngoạn mục phương thức đầu tư của các cá nhân. Chỉ cần tham gia thực hành một chút, bạn đã có thể nghiên cứu lịch sử tài chính của một công ty cụ thể, tận dụng các phần mềm sử dụng trực tuyến để giúp bạn lựa chọn loại cổ phiếu phù hợp hoặc truy cập tới các trang cung cấp thông tin báo giá trực tuyến. Các nhà đầu tư cũng có thể sử dụng thông tin này để phân tích ảnh hưởng các quyết định mua và bán tới các portfolio riêng của mình cũng như lập kế hoạch cho các giao dịch về sau.

Tiền phí hoa hồng chảy vào đâu

Tiền phí bạn trả để mua và bán cổ phiếu được chia theo hợp đồng dàn xếp từ trước giữa người môi giới của bạn và công ty môi giới. Tiền hoa hồng và bất kỳ khoản phí nào đều do công ty môi giới đặt ra, nhưng người môi giới của bạn có thể tạo

điều kiện để thay đổi mức phí nếu bạn thường xuyên tham gia giao dịch và giao dịch với khối lượng lớn. Nói chung, phí càng cao thì càng nhiều cơ hội để bạn thương thảo và mặc cả.

Một số nhà đầu tư cổ phiếu chấp nhận mức rủi ro cao hơn bình thường kỳ vọng mức lợi nhuận cao hơn.

Không phải tất cả các giao dịch cổ phiếu đều là hành vi mua và bán đơn thuần. Có nhiều chiến lược có thể sử dụng để tăng thêm mức lợi nhuận, mặc dù chúng cũng góp phần làm tăng thêm rủi ro làm mất tiền của bạn. Các chiến lược này bao gồm cả bán khống (selling short) và mua chứng quyền (warrant). Cả 2 phương thức đầu tư này đều dựa trên tính toán xác suất xảy ra những thay đổi về giá của một loại cổ phiếu nhất định, hoặc là giảm rất nhanh về giá (với trường hợp sử dụng selling short) hoặc là giá tăng lên đáng kể với trường hợp mua chứng quyền.

Bán khống hoạt động như thế nào

Trong khi phần đông các nhà đầu tư khi mua cổ phiếu kỳ vọng rằng giá cổ phiếu sẽ tăng lên, một số khác lại đầu tư khi họ nghĩ rằng giá cổ phiếu sẽ giảm xuống nhanh chóng, có thể ở mức đáng kể. Hành vi đầu tư của họ được mô tả là selling short, hay tạm gọi là bán khống.

Để thực hiện selling short, bạn có thể vay một lượng cổ phiếu nào đó từ nhà môi giới, và dĩ nhiên bạn không sở hữu số cổ phiếu này, rồi ra lệnh bán chúng đi thu tiền mặt về. Sau đó, bạn đợi tình huống giá rơi xuống xảy ra. Nếu đúng là giá suy giảm nhanh chóng, bạn sẽ có cơ hội mua lại các cổ phiếu đó ở mức giá thấp hơn đáng kể, và hoàn trả lại cho người môi giới số cổ phiếu mà bạn vay (cộng thêm với tiền lãi phải trả và phí môi giới) và hưởng toàn bộ phần chênh lệch.

Chẳng hạn, bạn có thể sell short 100 cổ phiếu ở mức giá 10 đô-la một cổ phiếu. Khi giá cổ phiếu này rơi, bạn có dịp mua lại ở mức giá 7.5 đô-la và mua với số lượng 100 cổ phiếu. Sau khi trừ khỏi 2.5 đô-la chênh lệch tiền phí môi giới, bạn sẽ hưởng phần còn lại. Khi bạn mua cổ phiếu trở lại trong chu trình này, hành vi đó được gọi là khóa sổ trạng thái short.

Mua tín dụng cho phép các nhà đầu tư vay một số lượng tiền nhất định họ cần để mua cổ phần.

Nếu bạn muốn tăng lượng lợi nhuận trong tương lai đối với khoản đầu tư vào cổ phần, bạn có thể “bẫy” khoản mua cổ phiếu của bạn bằng phương pháp mua tín dụng. Điều này có nghĩa là có thể vay tới khoảng 50% thị giá cổ phiếu từ chính broker. Nếu bạn có thể bán cổ phiếu ở mức giá cao hơn mức giá khi mua, bạn có khả năng thanh toán khoản nợ, thêm vào đó là cả phí hoa hồng lẫn lãi của phần vay, và hưởng phần lợi nhuận chênh lệch. Tuy vậy, nếu giá cổ phiếu giảm, bạn vẫn có trách nhiệm phải thanh toán khoản nợ. Và nếu bạn buộc phải bán cổ phiếu ở mức giá thấp hơn mức khi mua, khoản thua lỗ của bạn có thể lớn hơn nhiều so với trường hợp bạn sở hữu cổ phiếu ngay từ đầu.

Tài khoản mua tín dụng

Để có thể mua tín dụng, bạn phải mở một tài khoản mua tín dụng (gọi là margin account) với người môi giới và chuyển vào đó một lượng tiền mặt tối thiểu theo yêu cầu, hoặc là một lượng chứng khoán. Sau đó, bạn có thể vay tới 50% của giá trị thị trường của một lượng cổ phần rồi mua cổ phiếu thị trường với các nguồn tiền kết hợp.

Lấy ví dụ, nếu bạn mua 1.000 cổ phiếu ở mức giá 10 đô-la/cổ phiếu, tổng số tiền phải thanh toán là 10.000 đô-la. Nhưng nếu mua tín dụng, bạn sẽ bỏ ra 5.000 đô-la và vay phần còn thiếu là 5.000 đô-la. Nếu bạn bán khi giá cổ phiếu tăng tới 15 đô-la, bạn thu về tổng gộp là 15.000 đô-la. Bạn phải trả lại 5.000 đô-la đi vay và giữ lại 10.000 đô-la (sau đó trừ tiếp lãi phải trả và các khoản phí hoa hồng dịch vụ). Như vậy, hầu như 100% là lợi nhuận. Nếu bạn phải trả toàn bộ 10.000 đô-la bằng tiền túi, lãi suất giới hạn ở khoảng 50%, hoặc là 5.000 đô-la.

“Bẫy” giá trị đầu tư

“Bẫy” được hiểu là “đầu cơ” (theo nghĩa rộng và kỹ thuật). Nó có nghĩa là đầu tư bằng một khoản tài chính đi vay ở mức lãi suất cố định, kỳ vọng thu được lợi suất lớn hơn. Giống như cái tay đòn, một loại công cụ đơn giản có cái tên cũng đơn giản, “bẫy” giá trị cho phép người sử dụng công cụ tài chính tận dụng sức mạnh tài chính với một lượng tiền mặt khá nhỏ.

Các công ty sử dụng “bẫy” - được gọi là kinh doanh trên vốn – khi các công ty phát hành cả cổ phiếu lẫn trái phiếu. Thu nhập tính trên cổ phiếu có thể tăng bởi vì quy mô hoạt động được mở rộng tương ứng với phần tiền huy động vào thông qua trái phiếu. Tuy nhiên, các công ty sau đó phải dùng một phần khoản thu được để thanh toán lãi của trái phiếu.

Xử lý số dư tín dụng

Bất kể sự hứa hẹn tiềm tàng về lãi, mua cổ phần bằng tín dụng chứa đựng nhiều rủi ro. Chẳng hạn, giá trị cổ phiếu bạn mua có thể giảm xuống tới mức có bán toàn bộ cổ phiếu đi chưa chắc đã đủ để trả khoản vay.

Để bảo vệ cho các công ty môi giới chứng khoán khỏi bị lỗ nặng nề, Sở giao dịch chứng khoán New York (NYSE) và Hiệp hội quốc gia các nhà kinh doanh chứng khoán (NASD) yêu cầu các nhà đầu tư dùng phương thức mua tín dụng phải duy trì lượng số dư ở mức 75% của tổng giá trị cổ phiếu phải thanh toán, tức là thêm 25% nữa so với mức 50% bạn có thể vay được. Các công ty cá biệt còn yêu cầu mức số dư cao hơn, nhưng hầu như không bao giờ thấp hơn mức này.

Nếu giá trị thị trường của cổ phiếu giảm xuống dưới mức yêu cầu tối thiểu, công ty phát hành yêu cầu xử lý số dư tín dụng (margin call). Bạn buộc phải hoặc đáp ứng yêu cầu bằng cách chuyển thêm tiền vào tài khoản của bạn để đưa nó lên mức yêu cầu tối thiểu, hoặc bán bớt hoặc toàn bộ cổ phiếu, thanh toán cho người môi giới toàn bộ và chấp nhận khoản lỗ.

Ví dụ, nếu số cổ phần bạn mua giá trị 10.000 đô-la giảm giá trị xuống còn 6.500 đô-la, số cổ phần này chỉ còn giá trị bằng 65% so với khi mua. Nếu nhà môi giới của bạn yêu cầu số dư bắt buộc là 75%, bạn sẽ phải chuyển thêm vào tài khoản 1.000 đô-la nữa để giá trị tài khoản tín dụng của bạn đạt mức tối thiểu 7.500 đô-la, hay là 75% của 10.000 đô-la khoản phải thanh toán.

Trong quá trình sụp đổ thị trường, hoặc những cú sụt giảm đột biến, các nhà đầu tư “sử dụng bẫy tài chính mạnh” do mua nhiều tín dụng trên loại tài khoản này không có khả năng đáp ứng yêu cầu xử lý số dư tín dụng (margin call). Kết quả là việc bán cổ phiếu trong trạng thái hoảng loạn để thu hồi tiền mặt về và tiếp tục làm thị trường sụt giảm. Đây là một trong các lý do khiến cho Ủy ban quản lý sở giao dịch chứng khoán yêu cầu thực hiện Quy tắc T, theo đó giới hạn tỷ lệ vay mua chứng khoán theo phương pháp mua tín dụng như trên tối đa là mức 50%.

Lượng tối thiểu

Để mở tài khoản mua tín dụng, bạn buộc phải gửi vào đó một lượng tiền ban đầu tối thiểu là 2.000 đô-la tiền mặt hoặc loại chứng khoán hợp lệ nào đó (nghĩa là loại chứng khoán mà người môi giới đồng ý là có giá trị tương ứng). Các giao dịch tín dụng buộc phải được thực hiện qua tài khoản này, kết hợp giữa tiền mặt bạn đang có và phần tiền bạn vay được từ nhà môi giới.

Đóng cửa hàng

Thường thì chính phủ và các cơ quan thực thi luật hoạt động hiệu quả trong công tác tìm ra các phương án phòng ngừa thảm họa tài chính-sau khi chúng đã xảy ra. Các quy tắc và quy định quản chế hoạt động mua bán chứng khoán được thiết kế trong bối cảnh cân nhắc tới 2 đợt sụp đổ lớn của thị trường cổ phiếu.

Thông tin cập nhật là dòng máu nuôi sống hoạt động kinh doanh chứng khoán. Những thông tin báo cáo thuở xưa được dán bằng băng dính, ngày nay đã hoàn toàn biến thành dữ liệu điện tử.

Các nhà đầu tư, dù là cá nhân hay tổ chức lớn, đều có thể theo dõi các diễn biến lên xuống của thị trường chứng khoán, và những thay đổi theo từng phút của thị giá chứng khoán trong suốt cả ngày giao dịch nếu họ muốn. Những thông tin loại này được đăng tải trên hàng chục chương trình phát thanh, truyền hình, truyền hình cáp và ngày càng mở rộng hoạt động thông qua các trang web tương tác trên đó người ta có thể kết hợp màu sắc, hình ảnh, âm thanh đồ họa.

Trong khi thông tin hoạt động mua bán hiện tại chỉ là một phần của lượng thông tin cần thiết để đưa ra quyết định đầu tư dài hạn, đó là một ví dụ về độ mở và khả năng truy cập tới các thị trường của Mỹ.

Nghiên cứu qua mạng Internet

Phần lớn lượng thông tin mà bạn cần để phục quá trình ra quyết định đầu tư của mình đều có thể tìm được trên Internet, một phần có thể được cung cấp miễn phí, một phần có thể được cung cấp khi bạn sử dụng dịch vụ của nhà môi giới.

Ngày nay hàng ngàn trang chủ Internet tài chính và công ty, thư thông báo, FAQs (hay các thông báo ở dạng hỏi-đáp), và các diễn đàn công khai trên Internet cung cấp đầy đủ lượng thông tin, từ các báo cáo căn bản về hầu hết các loại cổ phiếu được mua bán rộng rãi trong công chúng cho đến các phân tích kinh tế và các đại lượng thống kê quan trọng của thị trường. Nhiều nhà xuất bản tài chính thậm chí còn gửi các thư thông báo theo đúng yêu cầu cụ thể và mối quan tâm riêng của bạn, dù bạn muốn biết thông tin về một số công ty cụ thể, một số chỉ số đặc thù thị trường, hoặc các tin gần nhất có ảnh hưởng lớn tới các loại cổ phiếu trong portfolio của bạn.

Một trong những nguồn thông tin đáng tin cậy nhất đối với người đầu tư chứng khoán là trang Internet của SEC, ở Mỹ là www.sec.gov. Ngoài ra, các thông tin về hồ sơ niêm yết theo yêu cầu của SEC cho từng công ty đã niêm yết có thể truy cập được từ cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin trực tuyến có tên gọi tắt là EDGAR (Electronic Data Gathering, Analysis and Retrieval System, Hệ thống Truy cập, Phân tích và Tập hợp Số liệu Điện tử).

Vào năm 1998, hoạt động mua bán qua Internet chiếm 10% tổng số lượng cổ phần được kinh doanh-cả với người đầu tư cá thể và tổ chức. Tới giữa năm 1999, tỷ lệ này đã tăng lên tới 25% và ngày càng tiếp tục tăng nhanh chóng.

Vai trò của Ủy ban quản lý các sở giao dịch và chứng khoán (SEC)

Trong bối cảnh cuộc Đại Suy thoái kinh tế (1929-33) và các vụ bê bối lớn về tài chính, chứng khoán, chính phủ liên bang Mỹ thiết lập cơ quan điều hành SEC (Securities and Exchange Commission) vào năm 1934. Nhiệm vụ của Ủy ban này là quản lý các thị trường chứng khoán. Khi cần thiết, SEC ra các quy định bắt buộc về chứng khoán với nhiều biện pháp trừng phạt, từ phạt tiền tới truy tố. Nói một cách đơn giản, vai trò của SEC là vai trò kép sau:

Đảm bảo rằng người đầu tư vào chứng khoán được thông tin đầy đủ về các chứng khoán đang được chào bán trên thị trường;

Phòng ngừa tối đa các bản trình bày, tường trình thông báo không trung thực, sự lừa dối và các loại lừa đảo khác trong các hoạt động giao dịch chứng khoán.

Ủy ban này cũng giám sát các hành vi buôn bán nội gián (insider trading), thường xảy ra khi các cán bộ, nhân viên của các công ty mua hoặc bán cổ phần của chính công ty mình. Các quyết định đầu tư của họ bị ảnh hưởng bởi lượng thông tin họ có về chính công ty, về các sự kiện diễn ra bên trong công ty và triển vọng của công ty đó.

Việc nhân viên, công chức các công ty mua và bán các cổ phiếu này là hoàn toàn hợp pháp, miễn là họ tuân thủ theo các quy tắc và thông báo công khai về hoạt động mua bán của họ. Trên thực tế, việc theo sát hành vi mua bán hợp lệ của những người nằm bên trong công ty có thể là một dấu hiệu rất có giá trị, có thể cung cấp nhận biết về xu hướng của giá cả trong một tương lai nào đó.

Nhưng các công chức công ty-hoặc các cố vấn tài chính, pháp lý của họ-có thể nhận biết các vấn đề khó khăn nội bộ hoặc các sự kiện có thể dẫn tới ảnh hưởng mạnh lên giá cổ phiếu của công ty. Nếu họ tìm cách “thao túng, điều khiển” hoạt động kinh doanh để trục lợi từ khối lượng thông tin trước khi cổ phiếu được giao dịch trong công chúng, hoạt động kinh doanh loại đó hoàn toàn là phi pháp. Tương tự vậy, việc che dấu hoạt động mua bán giao dịch với một bên thứ 3-chẳng hạn người nhà, người thân-cũng hoàn toàn bất hợp pháp.

Trên băng giấy dính

Trước khi có sự phát triển mạnh mẽ về hệ thống báo chí thông tin điện tử và các máy tính cá nhân, băng giấy dính là một phần cuộc đời của các nhà môi giới. Đó là dải băng đánh máy ghi các ký hiệu cổ phiếu, và các thông tin liên quan. Lần đầu tiên người ta sử dụng nó là năm 1867 và thuê máy in với giá 6 đô-la một tuần. Trên băng giấy có ghi các mức giá cập nhật nhất và quy mô của từng giao dịch với từng cổ phiếu trên Phố Wall, hầu như ngay lập tức khi lệnh khớp và giá thay đổi. Ngày nay, rất khó có thể còn tìm thấy loại băng giấy dính chứa thông tin loại này trên Phố Wall-hoặc ở bất kỳ đâu trên thế giới, bởi lẽ các thông tin được cung cấp qua các hệ thống điện tử. Thậm chí khi có cung cấp các băng này ở đâu đó cuối khu Manhattan của New York, thì vẫn có những đám đông cầm trên tay các mẫu tin đã cắt từ chính máy tính điện tử.

Sưu tầm

www.saga.vn



Kinh Doanh Là Văn Minh

<http://tieulun.hopto.org>